

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Sửa chữa, nâng cấp mặt đường tuyến ĐT.638 (đường phía Tây
tỉnh) đoạn Km103+800 – Km106+940, Km107+240 – Km111+245
và xây dựng rãnh thoát nước đoạn Km98+200 – Km118+575
Địa điểm xây dựng: Tỉnh Bình Định.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1286/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, nâng cấp mặt đường tuyến ĐT.638 (đường phía Tây tỉnh) đoạn Km103+800 – Km106+940, Km107+240 – Km111+245 và xây dựng rãnh thoát nước đoạn Km98+200 – Km118+575;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 118/TTr-SGTVT và Văn bản số 670/SGTVT-GT ngày 11/6/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình, với nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa, nâng cấp mặt đường tuyến ĐT.638 (đường phía Tây tỉnh) đoạn Km103+800 – Km106+940, Km107+240 – Km111+245 và Xây dựng rãnh thoát nước đoạn Km98+200 – Km118+575.

2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

3. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH Lê Nguyễn.

4. Địa điểm xây dựng: Tỉnh Bình Định.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đảm bảo an toàn giao thông, duy trì khả năng khai thác và tuổi thọ của công trình.

6. Quy mô xây dựng: Sửa chữa, nâng cấp mặt đường tuyến ĐT.638 (Chương Hòa – Long Vân), đoạn Km103+795 - Km106+896,5, Km107+240 - Km107+650 và Km108+510,5 - Km111+240, tổng chiều dài L=6.241m, quy mô như sau:

- Cấp đường: Đường cấp VI đồng bằng (TCVN4054-2005).
- Tốc độ thiết kế: $V=30\text{km/h}$.
- Bề rộng nền đường: $B_n=6,5\text{m}$.
- Bề rộng mặt đường: $B_m=5,5\text{m}$ (mở rộng mặt đường mỗi bên 1,0m).
- Bề rộng lề đường: $B_l=0,5\text{m} \times 2=1,0\text{m}$.
- Xây dựng rãnh dọc thoát nước các đoạn Km107+845 - Km108+125 (P), Km107+907 - Km108+145 (T), Km116+317 - Km116+422 (T), Km117+00 - Km117+166 (T), Km117+854 - Km118+00 (P), Km117+854 - Km117+976 (T), Km118+700 - Km118+803 (hai bên), tổng chiều dài L=1.263m.
- Sửa chữa khe co giãn bị hư hỏng các cầu Km103+825 và Km107+530.

7. Phương án sửa chữa: Sửa chữa hư hỏng mặt đường và xây dựng rãnh thoát nước dọc trên tuyến theo phương án sau:

- Hướng tuyến: Bám theo tim tuyến hiện trạng.
- Nền đường: Cơ bản tận dụng nền đường cũ, chỉ đắp đất bù phụ lề đường, mái ta luy bị xói lở bằng đất cấp phối đồi đầm chặt K95.
- Mặt đường: Đối với mặt đường mở rộng và mặt đường bị hư hỏng cục bộ, tiến hành đào khuôn đường phần mở rộng và phần mặt đường bị hư hỏng, lu lèn tăng cường khuôn đường dày 30cm và đổ bê tông xi măng M300 đá 2x4 dày 22cm. Riêng các đoạn qua khu đông dân cư Km107+240-Km107+650 (L=410m) và Km110+660-Km111+240 (L=580m), tiến hành đào khuôn đường phần mở rộng và phần mặt đường bị hư hỏng, lu lèn tăng cường khuôn đường dày 30cm, đổ bê tông xi măng M250 đá 2x4 dày 22cm, sau đó thảm lớp bê tông nhựa C19 dày 05cm trên toàn bộ mặt đường; đoạn Km103+795-Km103+832 (L=37,0m), mặt đường bê tông xi măng bị bong tróc, tro đá, tận dụng hoàn toàn mặt đường cũ hiện có, chỉ thảm tăng cường lớp bê tông nhựa C19 dày 05cm.
- Công trình thoát nước trên tuyến: Cơ bản tận dụng các công trình thoát nước trên tuyến hiện có, xây dựng rãnh thoát nước dọc bằng BTCT M200 đá 1x2, bên trên đập đan BTCT M250 đá 1x2 (các đoạn qua đường ngang xây dựng cống vuông 50cm bằng bê tông cốt thép) và sửa chữa thay thế khe co giãn bị hư hỏng trên các cầu bằng khe ray thép chữ C.

- Công trình phòng hộ, an toàn giao thông: Cơ bản tận dụng các thiết bị phòng hộ và hệ thống an toàn giao thông hiện có, chỉ sơn tim đường dày 2mm và sơn gờ giảm tốc dày 6mm trên các đoạn tuyến mặt đường bằng bê tông nhựa.

8. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng: Các quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

9. Diện tích sử dụng đất: Công trình sửa chữa trên đường cũ hiện có, không chiếm diện tích mới.

10. Loại, cấp công trình: Công trình sửa chữa (giao thông đường bộ).

11. Tổng dự toán đầu tư xây dựng: 10.669.670.000 đồng (Mười tỷ, sáu trăm sáu mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng). Trong đó:

- | | |
|------------------------|---------------------|
| - Chi phí xây dựng : | 8.659.200.000 đồng; |
| - Chi phí QLDA: | 231.122.000 đồng; |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD: | 693.056.000 đồng; |
| - Chi phí khác: | 578.213.000 đồng; |
| - Chi phí dự phòng: | 508.079.000 đồng. |

12. Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh giai đoạn trung hạn 2016-2020 và Quỹ Bảo trì đường bộ do tỉnh quản lý.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018 - 2019.

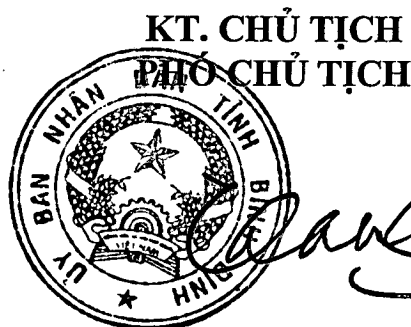
15. Tổ chức thực hiện: Theo Luật Xây dựng và Luật Đấu thầu.

Điều 2. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các bước tiếp theo đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19 (M.12b)



Phan Cao Thắng